TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Trách vụ Phật tử tại gia (Phần 1)

ISSN: 2734-9195 20:02 03/05/2024

Phật tử tại gia là người con Phật đem giáo lý Phật dạy áp dụng vào gia đình khiến toàn cả gia đình sinh hoạt theo đường lối Phật giáo....

Phật tử tại gia là người con Phật đem giáo lý Phật dạy áp dụng vào gia đình khiến toàn cả gia đình sinh hoạt theo đường lối Phật giáo. Trách nhiệm và công vụ của phật tử là hoán cải nhân gian trở thành một xã hội thuần túy Phật giáo.

Tác giả: **Thích Thanh Từ** Nguồn: Budsas.net

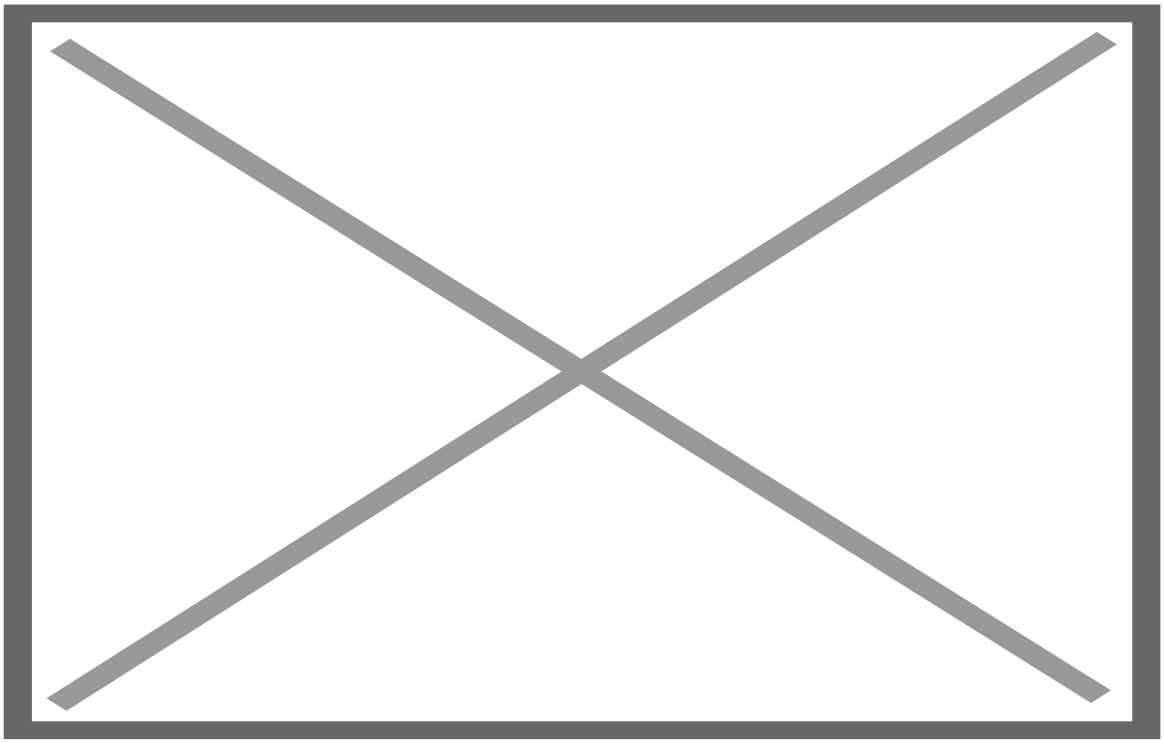
Lời nói đầu

Phần đông phật tử quy y Tam Bảo mà chưa ý thức nhiệm vụ mình phải làm gì đối với mình, đối với mọi người, đối với đạo. Hoặc có ít người ý thức, lại là ý thức sai lầm, mình lầm hướng dẫn kẻ khác cũng theo đường sai lầm của mình. Vì thế, tín đồ Phật giáo số lượng rất đông, phần phẩm lại quá ít.

Những sách vở chỉ dạy bổn phận, trách nhiệm người phật tử tại gia đã được dịch hoặc viết bằng chữ Việt khá nhiều như: Kinh Ưu bà tắc, Kinh Thi ca la việt, quyển Là Phật Tử, v..v... Có lẽ những quyển ấy không được phổ biến khắp phật tử, hoặc vì chỉ dạy rộng nhiều nên hàng phật tử tại gia không nhớ thực hành.

Tôi viết tập sách này (Trách Vụ Phật Tử Tại Gia), lúc đầu với ý định đăng trong Tạp chí Từ Quang, sau thấy cần phổ biến nên cho in thành sách. Do đó, nó rất đơn lược, hình thức gần như một bài giảng. Tôi chỉ hy vọng bổ túc kịp thời những khuyết điểm của phật tử tại gia đem đến trong mọi gia đình Phật tử những hình ảnh đẹp đẽ của Phật giáo.

Tôi mong những nhận xét trong đây được phật tử phổ dụng và quý Thầy Giảng sư, Trụ trì xem đó là lối đi cần thiết trong hiện tại, đem ra hướng dẫn tín đồ. Để ngày mai này, tín đồ Phật Giáo không còn những tệ đoan qui y cầu độ rỗi lúc lâm chung mà toàn là phật tử chân thành chính tín.



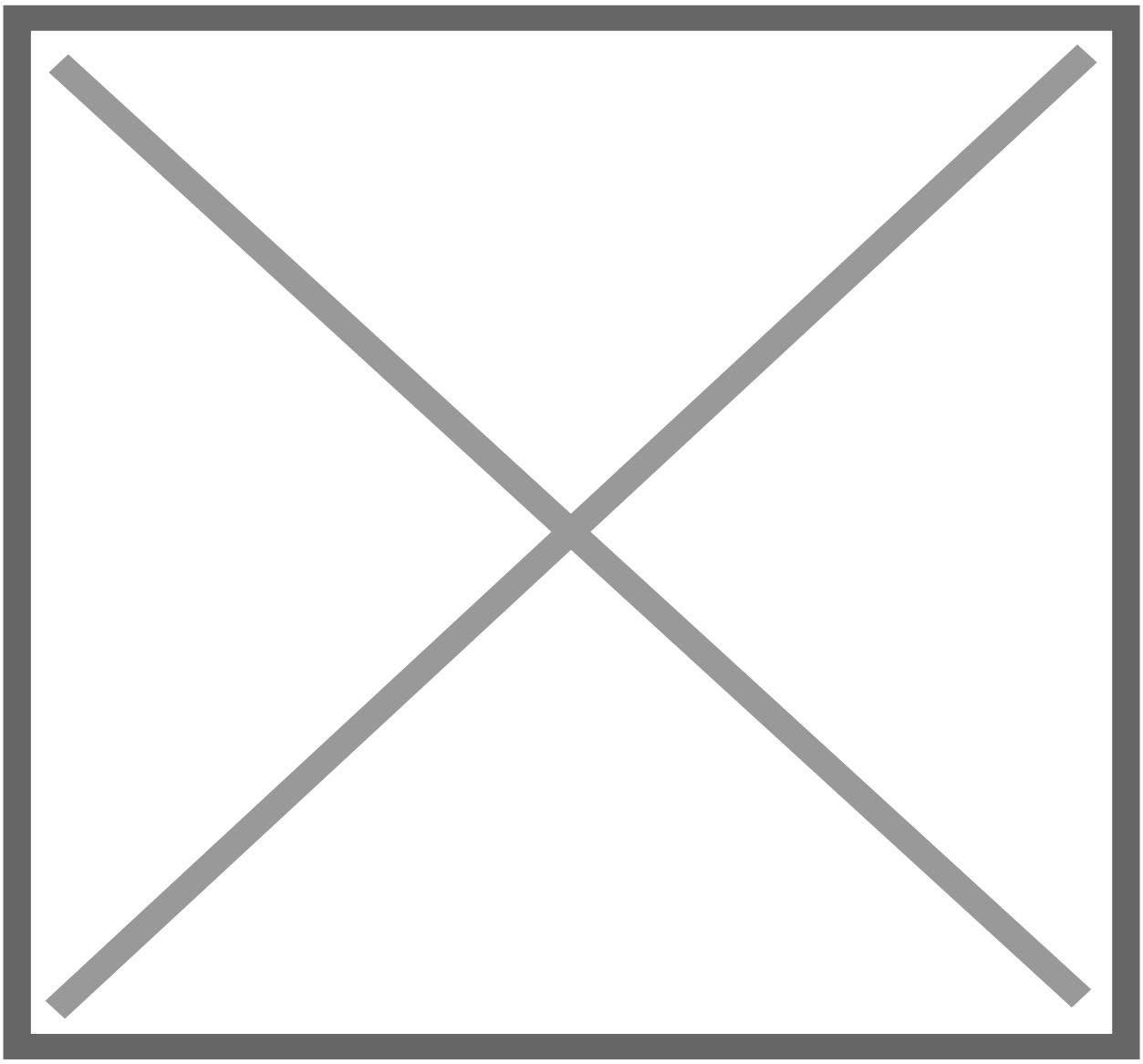
I. Dẫn khởi:

Phật tử tại gia là người con Phật đem giáo lý Phật dạy áp dụng vào gia đình khiến toàn cả gia đình sinh hoạt theo đường lối Phật giáo. Trách nhiệm và công vụ của phật tử là hoán cải nhân gian trở thành một xã hội thuần túy Phật giáo. Tinh thần Đại Thừa Phật giáo nhằm mục đích chuyển hóa cõi Ta Bà uế trược này trở thành Cực lạc thanh lương. Sự phổ biến Phật giáo khắp mọi từng lớp quần chúng là điều Phật tử phải thực hiện.

Theo quan niệm chung của phật tử xưa nay, khi nói đến trách nhiệm truyền bá Phật giáo, đều công nhận "*do Tăng già đảm nhiệm*", hoặc tiến hơn lại bảo: "*Hai giới xuất gia, tại gia chung gánh vác* ", theo tôi, tôi nói "truyền bá Phật giáo được phổ biến, linh động trong quần chúng do Phật tử tại gia thực hiện".

Tại sao? Bởi vì mỗi cá nhân, mỗi gia đình Phật tử thực hiện đúng đường lối Phật dạy những cái hay cái đẹp ấy sẽ lây nhiễm sang những cá nhân và gia đình khác dần dần nhân gian biến thành tịnh độ. Nếp sống của người xuất gia cao siêu cách biệt quần chúng quá, dù cố gắng cách mấy cũng khó ảnh hưởng lây. Vì thế, Phật tử tại gia có trách nhiệm làm linh động và sống dậy tinh thần Phật giáo qua nếp sống cá nhân và gia đình mình.

II. Phật giáo hữu ích hay vô ích?



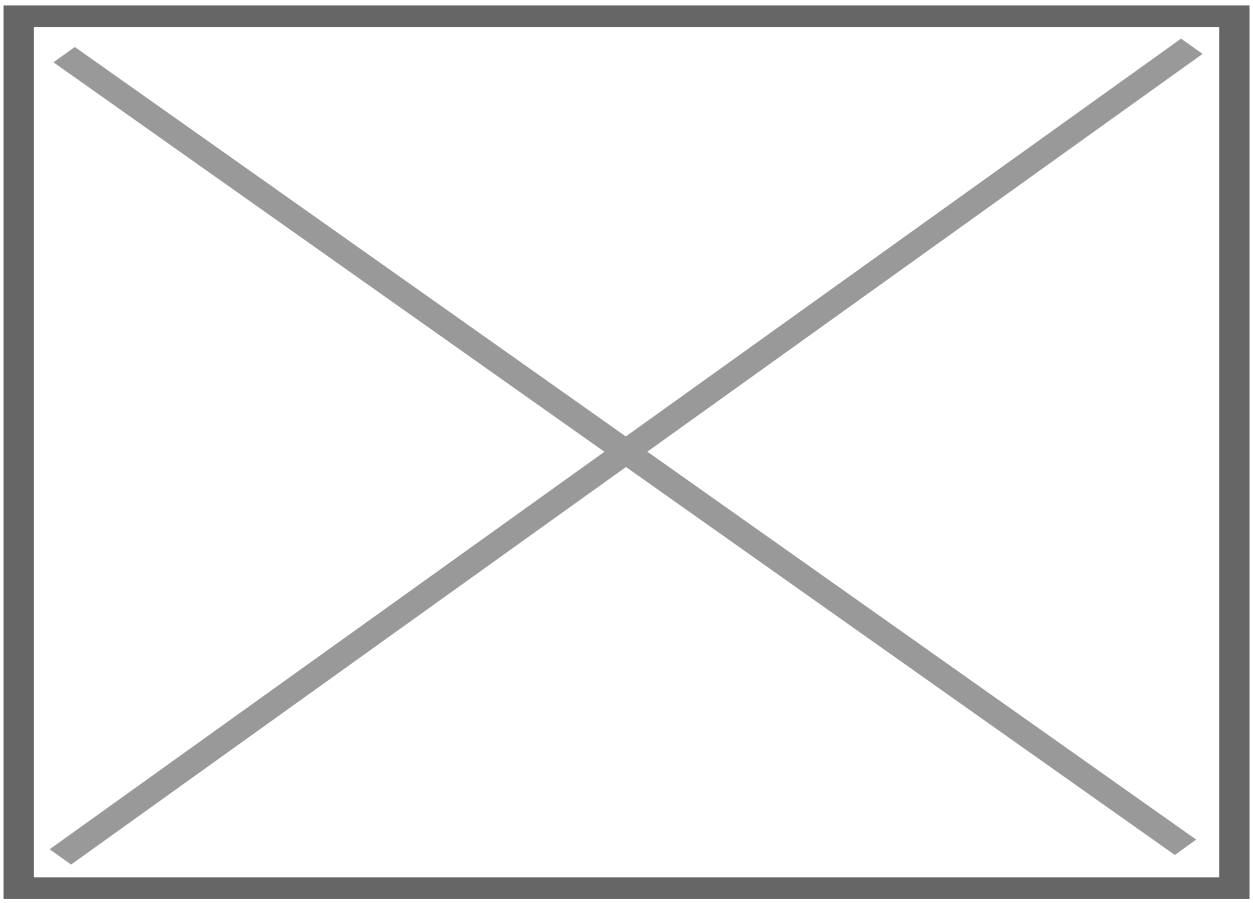
Phật tử tại gia lâu nay có quan niệm sai lầm, khi nói đến phật sự là đinh ninh cúng chùa, cất chùa, trai nguyện, công quả lãng quên yếu tố căn bản "*làm sống dậy lời Phật dạy*". Giả sử có người phê bình: Phật giáo chỉ lý thuyết suông không ích lợi gì cho quần chúng. Phật tử chúng ta chấp nhận lời phê bình này không? Hẳn là không. Nhưng muốn cải chính, chúng ta căn cứ vào đâu để chứng minh sự hữu ích của Phật giáo đối với quần chúng.

Căn cứ vào sự cầu nguyện quốc thới dân an làm bằng chứng được chăng? Huyền diệu quá, quần chúng không tin nổi. Căn cứ vào sự cúng chùa đời sau được phước chăng? Xa xôi quá, quần chúng không thể nhận tới. Còn bao nhiêu chứng cứ nữa thảy đều cao siêu khó thấy. Quần chúng đòi hỏi có sự lợi ích thiết thực, chính mắt họ trông thấy mới chịu tin.

Vì thế, Phật tử tại gia phải cố gắng thực hiện, lấy gia đình mình làm cứ điểm lợi ích thiết thực của Phật giáo để trả lời mọi nghi ngờ và phê bình của quần chúng.Hơn nữa, một vị Tăng đứng lên giảng hạnh từ bi, nhẫn nhục, quần chúng

cho đó là một mớ lý thuyết khô khan không thể thực hiện được. Nếu vị Tăng ấy chính bản thân thực hiện hạnh từ bi, nhẫn nhục, quần chúng lại bảo dĩ nhiên ông ấy phải làm được.

Vì ông không có gia đình, không lo sinh kế, còn chúng tôi phải bao bọc gia đình, phải lo sinh kế, làm sao bì mấy ông ấy được. Chỉ có người Phật tử tại gia vẫn sống trong hoàn cảnh như họ mà thực hành được đạo đức mới là việc đáng cho họ chú ý. Phật giáo hữu ích hay vô ích chính do sự thực hiện hay không của hàng Phật tử tại gia vậy.



III. Phần tu tập

Muốn cho quần chúng thấy cái hay, cái đẹp của Phật giáo, Phật tử tại gia trước hết lấy giáo lý điêu luyện cá nhân mình, chính bản thân mình là phản ảnh trung thành của Phật giáo. Sự kiện đầu tiên trong việc điêu luyện mình là Quy Y và Thọ Giới.

A. Quy Y - Thọ Giới

Quy y là đặt cho mình một lý tưởng, vạch một lối đi. Phật là mục tiêu cao cả để ta nhắm. Pháp là đường lối tiến đến mục tiêu ấy, Tăng là người hướng dẫn ta đi đúng đường lối tiến lên mục tiêu đã nhắm. Cho nên Quy y là định hướng của

người Phật tử. Quy Y rồi cá nhân mình không còn cái khổ phiêu bạt linh đinh của con người vô lý tưởng.

Năm giới cấm là phần thiện tiêu cực của Phật tử. Giữ trọn 5 giới là nhân cách con người được đầy đủ và bảo đảm một con người toàn vẹn ở tương lai. Sự thảm khốc của cảnh tương tàn tương xác. Sự khổ đau cướp dựt lẫn nhau. Sự xấu xa của gia đình thương luân bại lý, sự nghi ngờ trong xã hội điêu ngoa, sự say sưa ở trà đình tửu điếm, người Phật tử đều vượt khỏi những cái tủi nhục này.

Ngược lại người Phật tử luôn luôn bảo vệ sinh mạng nhau, sẵn sàng tôn trọng tài sản của nhau, biết giữ gìn can thường đạo lý sống chân thành tự trọng và lúc nào cũng sáng suốt khôn ngoan. Chỉ giữ 5 giới cá nhân đã khỏi sa vào hố trụy lạc, gia đình được êm ấm tin yêu. Nếu toàn thể xã hội biết giữ 5 giới thì hạnh phúc thay cho cuộc sống thanh bình! Tuy nhiên đã thực hành phần thiện tiêu cực, chúng ta cần phải tiến lên phần thiện tích cực, tức là học 5 hạnh của Phật.

B. Năm hạnh của Phật

Năm hạnh căn bản của Phật, là con Phật ai ai cũng phải học và thực hành. Ở đây trong phạm vi Phật tử tại gia áp dụng 5 hạnh vào đời sống thực tế để tạo cho mình một nếp sống đẹp đẽ và đem lại cho gia đình, cho xã hội an lạc, thuận hòa và mỹ lệ. Năm hạnh là: Từ Bi, Nhẫn nhục, Hỷ xả, Tinh tấn, Trí tuệ.

1. Từ bi

Tự tâm ta phát hiện lòng thương chân thật, lòng thương này được biểu lộ trong hành động, ngôn ngữ chia vui sớt khổ cho nhau. Phật tử tại gia; đối tượng thực hiện lòng thương này là cha mẹ, anh em, vợ con, sau cùng là thân thuộc hàng xóm. Trong gia đình, lúc nào người Phật tử cũng đem lại sự an vui cho cha mẹ, anh em, vợ con, không bao giờ làm cho ai buồn khổ.

Nếu cha mẹ, anh em, vợ con có điều gì đau khổ chính mình phải tìm cách giải cứu san sớt cho được vơi đi. Tức nhiên phải thông cảm nhau vui cùng vui, khổ chung chịu khổ. Tình thương chân thành là sợi dây liên lạc xiết chặt mọi người trong gia đình thành một khối, thiếu nó gia đình có thể rời rạc đến tan rã.

Ngoài ra đối với thân thuộc, hàng xóm chúng ta cũng thông cảm chia vui sớt khổ cho nhau. Những khi hoạn nạn, những lúc đau buồn của người thân thuộc nên coi như là hoạn nạn của chính ta, cố gắng tìm cách giải cứu. Chỉ có chiếc gàu tình thương chân thật mới tát vơi được dòng sông đau khổ.

2. Nhẫn nhục

Đã thương nhau thì phải hòa thuận nhịn nhường nhau. Nhất là đối với cha mẹ, dù mắng rầy quở phạt có phần quá đáng, người Phật tử vẫn nhẫn nhịn cam chịu, không bao giờ dám to tiếng chống đối. Đợi khi nào cha mẹ nguôi cơn giận, ta mới nhỏ nhẹ thưa lại những nỗi hàm oan của ta.

Với anh em, ta cũng nhẫn nhịn nhau những khi buồn tức, không nên để cho cơn giận dữ nổi lên làm phân ly tình cốt nhục. Nghĩa vợ chồng phải nhường nhịn nhau, khi chồng giận vợ nhường, khi vợ tức chồng nhịn, đợi qua cơn tức giận sẽ nhã nhặn khuyên bảo nhau. Bất cứ sự chung đụng nào nếu có đến hai người là có bực tức rầy rà.

Thế nên, Phật tử, phải khéo nhường nhịn nhẫn nại để giữ hòa khí vui đẹp trong gia đình. Có khi nhường nhịn người ngoài dễ hơn nhường nhịn người trong nhà. Bởi vì người ngoài coi nhau như là khách nhịn một chút cho qua, ít khi gặp lại nhau, người trong nhà ra vào gặp nhau nên có gì bực tức khó nhịn được.

Tập nhẫn nhục phải thực hiện ngay trong gia đình trước, khi ở gia đình đã thành công thì đối với người ngoài không khó. Có nhiều người đối đãi với bạn bè hàng xóm rất nhã nhặn vui vẻ, trái lại cư xử trong nhà thì thô bỉ cáu kỉnh. Đó là không biết thực hiện hạnh nhẫn nhục cho chính đáng. Nhẫn nhục bậc thấp nhất là những người có quyền thế bề trên, bậc trung là những người ngang hàng mình, bậc thượng là những kẻ dưới tay mình, Phật tử chúng ta phải tiến từ bậc thấp đến bậc cao tột cùng.

3. Hỷ xả

Đã nhẫn nhục được cần phải hỷ xả không nên ôm ấp buồn phiền trong lòng. Có khi ta nhịn được cơn tức giận, mà trong lòng còn cưu mang uất hận. Như vậy không sớm thì muộn khó tránh khỏi sự cãi vã nhau. Cho nên nhường nhịn nhau rồi, cần phải vui vẻ tha thứ cho nhau không bao giờ nhắc đến lỗi lầm ấy nữa. Đối với anh em, vợ chồng, con cháu sự hỷ xả rất thiết thực cần yếu.

Đã là phàm tục như nhau thì có ai tránh được sự lỗi lầm, khi người này phạm lỗi lầm người kia vui vẻ tha thứ, lúc người kia phạm lỗi lầm người này sẵn sàng hỷ xả. Được vậy, trong gia đình sẽ giữ mãi được vẻ ấm êm tình hòa mục, bằng không thì khó thấy sự vui vầy. Cha mẹ luôn luôn có thái độ bao dung sẵn sàng tha thứ lỗi lầm của con. Anh em rộng lượng dung thứ nhau cho tình cốt nhục thêm nồng. Vợ chồng vui vẻ tha thứ cho nhau để giữ một niềm thủy chung như nhất.

Tuy nhiên, vui vẻ tha lỗi nhau, không có nghĩa không chỉ dạy nhắc nhở những lỗi lầm của nhau. Tinh thần Phật tử luôn luôn muốn xây dựng mọi người chung

quanh mình được tốt đẹp, nếu thấy người có điều quấy liền nhắc nhở chỉ dạy, khi người nhận lỗi liền vui vẻ tha thứ. Ở trong gia đình người phạm lỗi phải can đảm nhận lỗi, người chỉ lỗi vui vẻ thứ tha. Không nên có tính cách thấy người tha lỗi mình cứ phạm lỗi mãi. Bầu không khí hòa nhã vui vẻ sẽ có nơi những gia đình nào người trong ấy biết nhẫn nhục hỷ xả cho nhau.

4. Tinh tấn

Chuyên cần cầu tiến là sự tất yếu của con người hướng thượng. Phật tử tại gia là người sống trong cảnh trần tục mà luôn luôn ôm ấp ý chí hướng thượng, lúc nào cũng cần cầu tiến.

Trước nhất, Phật tử tại gia chuyên cần chuyển hóa tâm niệm, hành động, ngôn ngữ xấu xa của mình trở thành tốt đẹp. Cố gắng thế nào thấy mình hôm nay đã tốt hơn hôm qua. Tập quán xấu xa gắn chặt trong tâm thức ta đã lâu rồi không thể nhất đáng sửa đổi được ngay, phải là sự chuyên cần bền bỉ mới có thể thắng được nó. Giá trị tu tập là ở chỗ cố gắng cải hóa bản thân mình.

Thứ đến, Phật tử chuyên cần làm việc hằng ngày theo khả năng mình để đem lại cơm no áo ấm cho gia đình. Chúng ta còn mang xác thân này dĩ nhiên sự ăn mặc không thể thiếu được. Nếu cả ngày Phật tử bàn luận những lý thuyết cao siêu huyền diệu mà trong gia đình vợ con đói rách nheo nhóc, lý thuyết sẽ trở thành chất vị chua cay khiến vợ con chán sợ nó.

Hơn nữa, Phật tử tại gia còn phải thực hiện đức Từ Bi của Phật, nên phải chuyên cần làm lụng may ra có dư giả chút ít để giúp đỡ những người tàn tật đói thiếu làm vơi phần nào đau khổ cho nhân loại. Sau cùng, Phật tử chuyên cần chuyển hóa và điều hòa mọi người trong gia đình. Làm thế nào cả nhà đều chung thờ một lý tưởng, đều cư xử thuận hòa êm ả, đều theo một chiều hướng vươn lên. Được thế người Phật tử mới thấy tròn bổn phận của mình.

5. Trí tuệ

Đạo Phật rất chú trọng phần trí tuệ. Có trí tuệ con người mới khỏi lầm lạc đau khổ. Dù người cố gắng làm mọi việc lành, nếu thiếu trí tuệ phán đoán chưa hẳn việc làm ấy đã là lành. Phật tử chúng ta nếu thiếu trí tuệ không thể thành một Phật tử chân chính được.

Muốn có trí tuệ, Phật tử phải phá những cái tin tưởng sai lầm. Tin đồng bóng, sâm quẻ, tướng số v..v... là những hiện tượng mê mờ. Đành rằng đôi khi tướng số cũng đoán trúng, nhưng đó chỉ là do nhân quả nghiệp báo của chúng ta mà thôi. Trong sách tướng có câu: "*Hữu tâm vô tướng, tướng tự tâm sinh; tướng vô tâm, tướng tùng tâm diệt*".

Nghiã là người có tâm tốt mà không có tướng tốt; tướng tốt sẽ tùy tâm tốt phát hiện, người tướng tốt mà không tâm tốt, tướng tốt sẽ theo tâm mà tiêu diệt. Như vậy tất nhiên tùy tâm niệm, hành động tốt xấu của chúng ta, theo nhân quả sẽ hiện ra tướng tốt xấu nhất là sự ỷ lại thần quyền là hiểm họa tiêu diệt trí tuệ của chúng ta.

Để được khai thông trí tuệ, người Phật tử phải học Kinh điển Phật giáo. Chúng ta chưa có thể tự phát trí huệ, phải nhờ ngọn đuốc trí tuệ của Phật chiếu phá mê mờ cho ta. Những lời vàng ngọc trong Kinh điển là do Phật chứng nhất thiết trí phô diễn còn ghi lại.

Chúng ta y cứ vào đó làm nền tảng khiến trí tuệ khai phát. Nếu không chịu học hỏi giáo lý, người Phật tử ấy chỉ là tấm bia không khác. Vả lại, người ấy muốn tự tu hay chuyển hóa người cũng không biết lấy đâu làm phương hướng. Nhận xét chân chính là căn bản của trí tuệ. Người Phật tử nhận xét sự vật trong vũ trụ theo hai chiều Nhân Quả và Nhân Duyên.

Đứng về chiều thời gian, vạn vật thành bại, hư nên, tốt xấu.... đều theo định luật nhân quả. Như muốn có lúa ta phải gieo hạt lúa. vun phân xới đất làm cỏ, mưa, nắng, sương và chăm sóc, ngăn ngừa sâu bọ là những điều kiện phụ trợ. Có đủ những điều kiện ấy, trải qua một thời gian, ta sẽ được những bông lúa. Từ nhân hạt lúa, đến quả nhiều bông lúa, bản thân cây lúa có đủ những yếu tố bổ trợ và phá hoại. Không giản dị có hạt lúa sẽ có bông lúa.

Thuyết Nhân Quả gồm có chính nhân, trợ nhân, thuận nhân, và nghịch nhân.

- Hạt lúa đem ra gieo là chính nhân.

- Phân đất, nước là trợ nhân;

- Mưa, nắng, thuận mùa là thuận nhân.

- Sâu bọ, nắng hạn, bão lụt, là nghịch nhân.

Đó là phân tích tổng quát, nếu phân tích chi tiết còn lắm điều phiền toái. Nhân quả liên chuyển cả ba thời: quá khứ - hiện tại - vị lai. Chúng ta muốn phán xét một việc phải nhìn suốt ba thời, không nên cắt xén từng đoạn mà đoán định.

Đứng về mặt không gian, không một vật nào tự nó hình thành, phải do nhiều nhân duyên chung hợp; muôn vật trong vũ trụ đều liên hệ nương nhờ nhau, "*cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không*". Cái nhà không tự có, sở dĩ có là nhờ cây, gạch, ngói, xi măng, sắt, cát, v..v...

Bao nhiêu điều kiện chung hợp lại. Nếu một trong những điều kiện quan trọng ấy thiếu, cái nhà khó thành tựu. Trong Kinh Phật, khi nói đến sự tương quan, tương duyên của vạn vật thường lấy bó lau làm thí dụ. Bó lau sở dĩ đứng vững được nhờ nhiều cây nương nhau, nếu ngã đi một vài cây thì bó lau cũng phải ngã. Sự liên hệ chằng chịt giữa cuộc đời mật thiết nhau như thế.

Lý nhân quả, nhân duyên bao quát cả vũ trụ và nhân sinh, nhưng Phật giáo lấy nhân sinh làm đối tượng, nên hai thuyết lý này được áp dụng triệt để vào sự tu tập của con người. Người hiểu rõ lý nhân quả áp dụng vào sự tu tập bản thân sẽ được những đức tính tốt:

1- Can đảm không kêu than oán trách, khi gặp cảnh khổ đến với mình. Vì biết do nhân mình đã tạo trong hiện tại, hoặc quá khứ còn thừa.

2- Dũng tiến tu thiện, vì biết gieo nhân lành sẽ được hưởng quả lành.

3- Cẩn thận khi sắp làm, sắp nói, vì sợ gây nhân xấu sau chịu quả xấu.

4- Không ỷ lại, vì biết mọi việc do mình tạo nhân, mình hưởng quả không phải sức thiêng liêng nào ban.

5- Không kiêu căng trong cảnh giàu sang, vì biết nhờ nhân lành đời trước nếu khởi hành động xấu sau này sẽ chịu quả khổ.

Người đạt được lý Nhân Duyên đối với xã hội có nhiều ý niệm hay:

1- Không ích kỷ, vì biết mình và người tương quan nhau, người khổ tức là mình khổ.

2- Không chán ghét xã hội muốn trốn tránh, vì biết mình không thể ly khai xã hội được.

3- Tích cực lợi tha, vì biết người tốt là mình tốt.

4- Không quá khổ đau khi thấy sự hoại diệt, vì biết có hợp phải có tan.

Biết nhận xét và áp dụng lý Nhân Quả, Nhân duyên như vậy là người có trí tuệ tự tạo cho mình một cuộc sống linh hoạt hợp lý.

C. Tụng niệm

Để thêm sức mạnh vào sự cải đổi bản thân người Phật tử nếu đủ phương tiện mỗi ngày dành ra 15 đến 20 phút đến trước bàn Phật tụng kinh niệm Phật, hoặc tham Thiền theo pháp quán ngũ đình tâm. Giờ phút tụng niệm phải chí thành khẩn thiết chuyên giữ 3 nghiệp thanh tịnh. Trọn ngày người tại gia lăn lộn với

trần tục làm sao khỏi dính vài vết nhiễm ô trong tâm niệm.

Đến trước bàn Phật tụng niệm cốt gột rửa những vết nhơ ấy khiến tâm hồn được thanh tịnh. Trước khi tụng niệm, Phật tử mặc bộ y phục sạch sẽ, thắp hương, lên đèn thơm tho sáng suốt, tượng Phật ngự trên bàn tịch tịnh tôn nghiêm, bầu không khí thanh khiết này chuyển hóa tâm hồn trở thành thanh tịnh. Giờ phút tụng niệm trang nghiêm thành kính giúp ta thêm vững lòng tin và lãng quên mọi sự buồn đau gian khổ.

Nếu trường hợp không thể có bàn Phật mà không có thì giờ rảnh rỗi, mỗi ngày trước khi đi ngủ, Phật tử nên ngồi yên tịnh độ 5 đến 10 phút để kiểm điểm lại hành động trong ngày và tưởng nhớ 5 hạnh của Phật. Có thế, ta mới biết lỗi lầm mà tránh và cố gắng tiến lên theo các hạnh lành.

(còn tiếp...)
Tác giả: **Thích Thanh Từ** Nguồn: Budsas.net